

KẾ HOẠCH

Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Bạch Thông giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia (viết tắt là Kế hoạch số 155/KH-UBND); Công văn số 330/KH-CN-CDS ngày 30/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2025; Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 27/8/2025 của Đảng ủy xã Bạch Thông về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (viết tắt là Kế hoạch số 09-KH/ĐU); UBND xã Bạch Thông xây dựng kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã, giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Kế hoạch hành động số 261-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 155/KH-UBND và Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Đảng ủy xã Bạch Thông.

- Ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ công và đời sống văn hóa – xã hội. Tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động và chất lượng đời sống nhân dân. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo để khai thác tiềm năng, lợi thế địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bạch Thông lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và người dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ đó huy động nguồn lực đa dạng

đề đầu tư cho hạ tầng số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cơ quan, đơn vị nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-KL/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 261-KH/TU; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025; Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 27/8/2025.

- Thực hiện các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tại địa phương ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi hoạt động chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Xác định các mục tiêu cụ thể theo giai đoạn (năm 2025, đến năm 2030, 2035, 2040, 2045), đảm bảo cụ thể hoá và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025; Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 27/8/2025.

(Chi tiết Danh mục các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I)

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng chuyên môn, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, hiện thực hoá các mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội.

(Chi tiết Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục II)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/CP; Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 261-KH/TU; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025; Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 27/8/2025 theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử, phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp Nhân dân để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và toàn thể Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Quy định về trách nhiệm xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND xã và các phòng chuyên môn.

- Xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo, định hướng của cấp trên.

- Hằng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo trong cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, cụ thể hóa các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

2. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển

- Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

- Xây dựng danh mục các lĩnh vực, công nghệ ưu tiên, các dự án quan trọng, ưu tiên, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh, của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thông nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số (nếu có).

- Phối hợp trong thực hiện phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

- Phối hợp, đề xuất phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.

- Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục tập trung triển khai các nội dung nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng

11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh giáo dục và hướng nghiệp STEM trong trường học; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEM; phát hiện, bồi dưỡng và khen thưởng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, tin học, sáng tạo trẻ; vận động xã hội hóa để trang bị thư viện, phòng tin học, điểm truy cập Internet, học bổng, thiết bị hỗ trợ học tập nhằm khuyến khích và nuôi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

- Nghiên cứu, đề xuất nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược đáp ứng nhu cầu nhân lực thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Rà soát, đề xuất xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn tại Chương trình phát triển Chính phủ số (*sau khi được ban hành*) với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá (*sau khi cấp trên triển khai*); định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần

phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của cấp trên.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Xây dựng/triển khai nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội theo hướng dẫn của cấp trên.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các lực lượng chức năng tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Rà soát, đề xuất xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp do cơ quan trung ương ban hành và hướng dẫn của cấp trên; triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

- Khuyến khích, phát huy tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp trên địa bàn xã.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số theo quy định.

- Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số.

- Trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Tăng cường hợp tác với các địa phương khác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh hợp tác giữa các địa phương về khoa học công nghệ và chuyển đổi số; Học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm tiên tiến phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã và Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và sở ngành liên quan về tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã

Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với kế hoạch công tác hàng năm của phòng, đơn vị để triển khai thực hiện đạt kết quả; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia, đề xuất xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Bạch Thông, giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045; yêu cầu Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp*) để xem xét, thống nhất giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Công an xã, Ban CHQS xã;
- Các trường học, trạm y tế xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- LĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, TH. Sanghv.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Ngọc Việt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
6	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	%	≥ 100	Phòng Văn hoá – Xã hội
7	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện.	%	≥ 97	Công an xã
8	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.		Xây dựng báo cáo chỉ số thương mại điện tử hằng năm	Phòng Kinh tế
B	Đến hết năm 2030			
I	Phát triển hạ tầng			
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
2	Người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
II	Phát triển nguồn lực			
1	Tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	%	≥ 1,5	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt	%GRDP	3	Phòng Kinh tế
3	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các phòng, đơn vị, địa phương thuộc xã
6	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Người/01 vạn dân	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
III	Phát triển khoa học, công nghệ			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn xã	Người	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
2	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn	Doanh nghiệp	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
3	Đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) mỗi năm	Đơn đăng ký	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Mỗi năm có bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại xã (Scopus/ISI)	Bài báo	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; du lịch thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.	Báo cáo		Phòng Văn hoá – Xã hội
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo			
1	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Doanh nghiệp	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
2	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
3	Phần đầu doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh và tham gia thương mại điện tử	%	≥ 03	Phòng Kinh tế
4	Sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa mỗi năm	Sản phẩm	≥ 03	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm	Dự án	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
6	Bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo mỗi năm	Bài báo	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
7	Phần đầu doanh nghiệp vừa và nhỏ đang hoạt động có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	%	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
8	Sáng kiến được công nhận cấp tỉnh mỗi năm	Sáng kiến	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
V	Phát triển chuyển đổi số			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
2	Thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn
3	Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn
4	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn
5	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn
6	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	≥ 95	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn
7	Dữ liệu của UBND xã được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
9	Số hóa di tích cấp xã	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
10	Số hóa di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
11	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện	%	≥ 98	Công an xã
12	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	≥ 50%	Phòng Văn hoá – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
13	Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
14	Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử	Xây dựng báo cáo chỉ số thương mại điện tử hằng năm		Phòng Kinh tế
15	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh cấp xã đóng vai trò như “bộ não số”, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền địa phương thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.	Trung tâm điều hành thông minh cấp xã		Phòng Văn hoá – Xã hội
C	Mục tiêu đến hết năm 2035			
I	Phát triển hạ tầng			
1	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã	%	50	Phòng Văn hoá – Xã hội
II	Phát triển nguồn lực			
1	Tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	%	≥ 2	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt	%GRDP	3	Phòng Kinh tế
3	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, các thôn
6	Người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Người	≥ 10	Phòng Văn hoá – Xã hội
III	Phát triển khoa học, công nghệ			
1	Cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn xã	Người	≥ 10	Phòng Văn hoá – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
2	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn xã	Người	≥ 05	Phòng Văn hoá – Xã hội
3	Mỗi năm có công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu	Công trình	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Mỗi năm có đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích)	Đơn	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo			
1	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Doanh nghiệp	≥ 05	Phòng Văn hoá – Xã hội
2	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
3	Phần đầu doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh và tham gia thương mại điện tử	%	≥ 50	Phòng Kinh tế
4	Mỗi năm có sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sản phẩm	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Mỗi năm có dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Dự án	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
6	Mỗi năm có bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Bài báo	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
7	Có doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	%	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
8	Mỗi năm có sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sáng kiến	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
V	Phát triển chuyển đổi số			
1	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn
2	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
3	Dữ liệu của UBND xã được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện.	%	≥ 98	Công an xã
6	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥60	Phòng Văn hoá – Xã hội
7	Duy trì, nâng cấp trung tâm điều hành thông minh cấp xã đóng vai trò như “bộ não số”, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền địa phương thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.	Trung tâm điều hành thông minh cấp xã		Phòng Văn hoá – Xã hội
8	Số hoá di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
9	Đảng uỷ, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
D	Mục tiêu đến hết năm 2040			
I	Phát triển hạ tầng			
1	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn tỉnh	%	80	Phòng Văn hoá – Xã hội
II	Phát triển nguồn lực			
1	Tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	%	≥ 2,5	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt	% GRDP	3	Phòng Kinh tế
3	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các cơ quan, đơn vị, thôn thuộc xã
4	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Người/01 vạn dân	≥ 10	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khoẻ từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
III	Phát triển khoa học, công nghệ			
1	Có cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn xã	Người	≥ 15	Phòng Văn hoá – Xã hội
2	Có doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Doanh nghiệp	≥ 05	Phòng Văn hoá – Xã hội
3	Mỗi năm có công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu	Công trình	≥ 02	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Mỗi năm có nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai	Nhiệm vụ	≥ 02	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Có kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	%	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
6	Mỗi năm có đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích)	Đơn	≥ 2	Phòng Văn hoá – Xã hội
7	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.	Báo cáo		Phòng Văn hoá – Xã hội
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo			
1	Có doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
2	Có dự án khởi nghiệp sáng tạo mỗi năm	Dự án	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
3	Có vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Vườn ươm/trung tâm	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Phần đầu doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh và tham gia thương mại điện tử	%	≥ 05	Phòng Kinh tế
5	Có trung tâm đổi mới sáng tạo trọng điểm ở tỉnh thu hút nhà khoa học, doanh nghiệp đầu tư	Trung tâm	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
6	Mỗi năm có sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sản phẩm	≥ 10	Phòng Văn hoá – Xã hội
7	Mỗi năm có dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Dự án	≥ 05	Phòng Văn hoá – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
8	Mỗi năm có bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Bài báo	≥ 10	Phòng Văn hoá – Xã hội
9	Có doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	%	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
10	Mỗi năm có sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sáng kiến	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
11	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
12	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
13	Dữ liệu của UBND xã được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
14	Có doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
15	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện.	%	100	Công an xã
16	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	90	Phòng Văn hoá – Xã hội
17	Trung tâm điều hành thông minh cấp xã thực sự đóng vai trò là "bộ não số", giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền huyện thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.	Trung tâm điều hành thông minh cấp xã		Phòng Văn hoá – Xã hội
18	Số hoá di tích cấp xã	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
19	Số hoá di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
20	Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
21	Kinh tế số	%GRDP	45	Chi cục Thống kê
E	Mục tiêu đến hết năm 2045			
I	Phát triển hạ tầng			
1	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
II	Phát triển nguồn lực			
1	Tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	%	≥ 3	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt	% GRDP	3	Phòng Kinh tế
3	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các cơ quan, đơn vị, thôn thuộc xã
4	Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khoẻ từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...)	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Người	≥ 20	Phòng Văn hoá – Xã hội
III	Phát triển khoa học, công nghệ			
1	Có cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn xã	Người	≥ 20	Phòng Văn hoá – Xã hội
2	Có doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Doanh nghiệp	≥ 02	Phòng Văn hoá – Xã hội
3	Có tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc xã	Tổ chức	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Mỗi năm có công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu	Công trình	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Mỗi năm có nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai	Nhiệm vụ	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
6	Mỗi năm có đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích)	Đơn	≥ 05	Phòng Văn hoá – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
7	Mỗi năm có bài báo khoa học có địa chỉ tại tỉnh (Scopus/ISI)	Bài báo	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo			
1	Có doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
2	Mỗi năm có dự án khởi nghiệp sáng tạo	Dự án	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
3	Có vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Vườn ươm/trung tâm	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Phần đầu doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh và tham gia thương mại điện tử	%	100	Phòng Kinh tế
5	Mỗi năm có sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sản phẩm	≥ 05	Phòng Văn hoá – Xã hội
6	Mỗi năm có dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Dự án	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
7	Mỗi năm có bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Bài báo	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
8	Có doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	%	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
9	Mỗi năm có sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sáng kiến	≥ 01	Phòng Văn hoá – Xã hội
V	Phát triển chuyển đổi số			
1	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
2	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
3	Dữ liệu của UBND xã được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
4	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
5	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện.	%	100	Công an xã
6	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	90	Phòng Văn hoá – Xã hội
7	Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đăng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hoá ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hoá quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.	Báo cáo		Phòng Văn hoá – Xã hội
8	Duy trì/nâng cấp trung tâm điều hành thông minh cấp xã đóng vai trò thực sự là "bộ não số" của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo quản lý và điều hành hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực.	Báo cáo		Phòng Văn hoá – Xã hội
9	Đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất. Các hệ thống thông số, chính quyền số vận hành hoàn toàn thông minh	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội
10	Người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.	Báo cáo		Các phòng chuyên môn, các thôn

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND xã Bạch Thông)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khơi thông xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57- NQ/TW; Nghị quyết số 71- NQ/CP; Chương trình hành động số 62- CTtr/TU, Kế hoạch số 155/KH-UBND theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp Nhân dân để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và toàn thể Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã và các thôn	Chương trình	Quý IV/2025
2	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử, phát thanh và mạng xã hội.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã và các thôn	Chương trình	Thường xuyên
3	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã và các thôn	Chương trình, kế hoạch	Thường xuyên
4	Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã và	Văn bản cấp có thẩm quyền	Quý IV/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức		các thôn		
5	Nghiên cứu xây dựng phương pháp/tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức theo quy định.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã và các thôn	Phương pháp/tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số	Quý IV/2025
6	Nghiên cứu xây dựng phương pháp/tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị xã và các thôn	Phương pháp/tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số	Quý IV/2025
7	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Các phòng chuyên môn	Phòng Văn hoá – Xã hội	Kế hoạch công tác	Thường xuyên
8	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhà nước.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng chuyên môn	Quyết định	Năm 2025 và thường xuyên
9	Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số,	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị xã và các thôn	Văn bản Hướng dẫn thực hiện	Thường xuyên, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.				
10	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị xã và các thôn	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Quý IV/2025
11	Phát động phong trào thi đua trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyên đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến trong chuyển đổi số.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị xã và các thôn	Văn bản hướng dẫn thực hiện	Quý I/2026
12	Đảm bảo chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ năm 2026 là 1,5% và tiếp tục nâng lên 3% cho các giai đoạn tiếp theo lộ trình.	Phòng Kinh tế	Các phòng, cơ quan, đơn vị xã và các thôn	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	Từ năm 2026
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển				
1	Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ,	Phòng Văn hoá – Xã hội	Văn phòng HĐND&UBND; các phòng chuyên môn	Văn bản	Quý IV//2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.				
2	Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hoá quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hoá quy trình thủ tục hành chính.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng chuyên môn	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Các phòng chuyên môn	Trung tâm phục vụ hành chính công	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hoá quy trình	Thường xuyên, từ năm 2025
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng theo quy định. Mức đã được các cơ quan trung ương ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực, địa phương trên môi trường số.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2026
2	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách cho phép sử dụng ngân sách nhà nước	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	đề đầu tư xây dựng nền tảng số và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã				
3	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch/văn bản triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Quý IV/2025
4	Xây dựng, ban hành các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Hàng năm
5	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Quý I/2026
6	Tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của xã với cơ sở dữ liệu tỉnh, quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.	Các phòng chuyên môn	Phòng Văn hoá – Xã hội, Công an xã	Cơ sở dữ liệu dùng chung	Từ năm 2026
7	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an xã, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân	Tháng 07/2025
8	Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch được ban hành	Quý IV/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
9	Tăng cường chuyên đổi số lĩnh vực Văn hóa, thể thao và Du lịch: Phát triển công nghiệp văn hóa số; Xây dựng các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao trên đa nền tảng; Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành...	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
IV	Phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Xây dựng Kế hoạch phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2026
2	Rà soát, đề xuất chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyên đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Từ năm 2026
3	Đề xuất cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Phối hợp các Trường đại học trên địa bàn tỉnh thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản được ban hành; Mô hình triển khai cụ thể	Từ năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
1	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Bạch Thông hằng năm.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND xã	Tháng 11 năm trước
2	Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan Đảng, HĐND, Công an xã, Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Quý IV/2025
3	Xây dựng, ban hành và triển khai mô hình, ứng dụng hệ thống báo cáo, trung tâm giám sát, điều hành thông minh.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2026
4	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Quý IV/2025
5	Thực hiện Chương trình cắt giảm đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Quý IV/2025
6	Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
7	Xây dựng/triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quy chế	Năm 2026
8	Lập Kế hoạch và triển khai Kế hoạch số hóa di sản văn hóa năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Quý IV/2025
9	Xây dựng/triển khai nền tảng số giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Năm 2026
10	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng theo quy định.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Quý IV/2025
11	Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	Năm 2027
12	Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Năm 2026
13	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
14	Hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hoá, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng.	Ban Chỉ huy quân sự xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
15	Xây dựng Kế hoạch phòng, chống lộ, lọt bí mật nhà nước trên môi trường mạng; Xây dựng Kế hoạch hoạt động chống tội phạm, vi phạm pháp luật, xâm hại tư	Công an xã		Kế hoạch	Quý IV/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	tương, chính trị, văn hóa trên môi trường mạng.				
16	Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng quy định đối với các nhiệm vụ do các cơ quan trung ương triển khai áp dụng trên địa bàn xã (nếu có) phục vụ chuyên đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm:				
	Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng.	Theo triển khai của Chi nhánh các ngân hàng trên địa bàn xã	Công an xã, các phòng chuyên môn	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Năm 2025
	Phát triển kinh tế ban đêm.	Phòng Kinh tế	Công an xã; Phòng Văn hoá – Xã hội	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Năm 2026
	Mô hình du lịch thông minh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an xã	Hoàn thành triển khai đảm bảo kết nối Đề án 06	Năm 2026
	Hoàn thành 61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm.	Công an xã			Từ năm 2025
17	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế	Năm 2025
18	Khám bệnh chữa bệnh hiện thông qua dữ liệu số sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm; đề cho cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin số sức khỏe	Trạm y tế xã	Các cơ sở y tế và người bệnh có chữ ký số để tham gia các hoạt động khám chữa bệnh	Giải pháp, công cụ	Từ năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.				
19	Nghiên cứu, đề nghị các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng có chế độ ưu đãi cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Trạm Y tế	Các cơ sở y tế và người bệnh có chữ ký số để tham gia các hoạt động khám chữa bệnh	Quý IV/2025
20	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Các phòng chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Năm 2025 và những năm tiếp theo
21	Xây dựng Kế hoạch nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Năm 2026
22	Xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Năm 2026
23	Đầu tư máy tính và các thiết bị cần thiết trang bị cho các Trường thôn của xã	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các Trường thôn	Dự án	Quý I/2026
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
1	Tham mưu tổ chức các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh thúc đẩy chuyển đổi số.	Phòng Văn hoá – Xã hội; Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Từ năm 2025
2	Triển khai đánh giá mức độ chuyên đổi số doanh nghiệp dựa trên bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp do cơ quan trung ương ban hành.	Phòng Văn hoá – Xã hội; Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định ban hành bộ tiêu chí	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của xã.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Danh mục nhiệm vụ trọng điểm	Năm 2025
4	Triển khai đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số theo quy định.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Thường xuyên
5	Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các hoạt động cụ thể	Năm 2027
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Hợp tác với các địa phương về khoa học công nghệ và chuyển đổi số;	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản liên quan	Khi có đề nghị
2	Học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm tiên tiến phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Từ năm 2026
